

2021/4/20

召開股東大會公佈

證券編碼	證券種類	面值	匯交所	最後登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
ESQ	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/5/4	2021/4/29	召開2021年的股東年度大會	預計 2021/05/28	Văn phòng Công ty, A28, B76, KĐT Mỹ Đình 2, đường Trần Văn Cấu, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
YKJ	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/5/6	2021/5/5	召開2021年的股東年度大會	再通知	再通知
CAN	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/5/5	2021/5/4	召開2021年的股東年度大會	預計 2021/06/4	再通知
BBS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/4/28	2021/4/27	召開2021年的股東年度大會	2021/5/27	總公司：Km 2 Đường Văn Cao, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định
HSV	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/5/4	2021/4/29	召開2021年的股東年度大會	預計 2021/05/19	Hội trường Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, số 187B Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội.
SFI	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/5/10	2021/5/7	召開2021年的股東年度大會	預計 2021年5月內	再通知
QNB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/5/10	2021/5/7	召開2021年的股東年度大會	2021/6/25	Nhà khách La Thành số 218 phố Đội Cấn, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
YJC	普通股	10,000 越南盾	HSSX	2021/5/5	2021/4/29	召開2021年的股東年度大會	再通知	再通知
YKB	普通股	10,000 越南盾	HSSX	2021/5/4	2021/4/29	召開2021年的股東年度大會	再通知	再通知
YSI	普通股	10,000 越南盾	HSSX	2021/4/29	2021/4/28	召開2021年的股東年度大會	2021/5/28	Tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM
AGR	普通股	10,000 越南盾	HSSX	2021/4/29	2021/4/28	召開2021年的股東年度大會	最遲 在2021年6月內	Trụ sở chính - Tầng 5, Tòa nhà Artex, số 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
TNC	普通股	10,000 越南盾	HSSX	2021/5/11	2021/5/10	召開2021年的股東年度大會	再通知	在公司：Số 256 đường 27/4, Phường Hàng, TP. Bà Rịa-Vũng Tàu